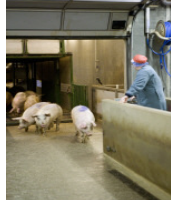




Chương 4

Kiểm tra và Chăm sóc động vật trước khi giết mổ



I. Mục đích

1. Kịp thời phát hiện dịch bệnh; phân loại ĐV, xử lý đúng tránh lây lan;
2. Phát hiện vùng có dịch ngăn chặn kịp thời;
3. Nắm tình hình chăn nuôi ở địa phương, ngăn chặn “lạm sát”;
4. Chẩn đoán chính xác tạo thuận lợi việc ktra sau giết mổ;
5. Chăm sóc tốt, hạn chế sụt cân, nâng cao CLSP.

2

II. Kiểm tra đv vận chuyển đến

1. Chuẩn bị:

- **Địa điểm** để gần chuồng nhốt, có bệ lên xuống cho gsúc
- **Chuồng nhốt tạm**: dựng bằng tre nứa, có mái che, mỗi chuồng đủ nhốt số ĐV trên 1 ô tô/toa xe (100-300 lợn, 20-30 trâu bò)
- **Chuồng cố định**: bằng xi măng, cao 1,2-1,5 m, có mái che, dốc để thoát nước, mỗi chuồng đủ nhốt số ĐV trên 1 ô tô/toa xe.

3

II. Kiểm tra đv...

2. Kiểm tra:

- **Giấy chứng nhận** KD của nơi có ĐV
- **Số lượng** ĐV trên thực tế so với giấy tờ. Nếu 1/3 bị chết, số còn lại phải cách ly xử lý
- **Nghe báo cáo** tình hình dịch bệnh ĐV trong quá trình VC
- **Sức khỏe ĐV** (thân nhiệt, hình dáng...), phân đàn và đưa vào chuồng nghỉ ngơi.

4

III. Chăm sóc động vật giết thịt

- **Tại chuồng nghỉ ngơi, ĐV được chăm sóc như khi vỗ béo:** ăn 2 lần/ngày, nước uống tự do, tắm rửa (mùa hè), vệ sinh tiêu độc chuồng trại...
- ĐV ở chuồng nghỉ ngơi **ít nhất 24h**. Nếu cơ sở không có điều kiện chăm sóc thì động vật phải được nghỉ ngơi **ít nhất 6h**.

5

IV. Kiểm tra trước giết mổ (1)

- Trước khi sang chuồng đợi giết, ktra:
 - **trâu bò: thai, tuổi, t°, hô hấp, đi đứng.**
 - **lợn: t°, hô hấp, hình dáng.**
- Nếu nghi ngờ phải cách ly, ktra lại 2 lần/24h, nếu bình thường mới được giết mổ.

6

Kiểm tra trước giết mổ (2)

- Nếu nghi bệnh TN phải cách ly, xử lý, tiêu độc riêng, tiêm phòng theo quy định của pháp luật.
- **Ktra lại** nếu chưa giết mổ sau khi kiểm tra **24h**.

7

Kiểm tra trước giết mổ (2)

- Tại chuồng đợi giết con vật **chỉ được uống nước, 0 được ăn** 12h với lợn, 18h với gia cầm, và 24h với trâu bò dê cừu; trước khi mổ **2-3h ngừng uống nước**.

8

Kiểm tra trước giết mổ (3)

- **Nhịn ăn** nhằm: tiết kiệm TĂ, rửa sạch đường tiêu hóa, tiết ra hết, thao tác nhanh.
- **Nhịn uống** nhằm: thuận lợi cho việc giết mổ, nước trong dạ dày không bực ra, đảm bảo chất lượng SP.
- Trước giết mổ: ktra t^o lần cuối, tắm rửa sạch sẽ.

9

V- Biện pháp xử lý đv sau khi khám sống (1)

1. Được phép giết thịt:

ĐV khỏe mạnh, t^o hình dáng bình thường, 0 có bệnh tật và đủ tchuẩn. Con vật được đánh dấu (đã ktra và đủ tiêu chuẩn giết thịt) và dồn vào chuồng.

10

xử lý đv sau khi khám sống (2)

2. Không được phép giết thịt (1)

- Mắc/nghi mắc/nhiễm/nghi nhiễm bệnh thuộc danh mục **bệnh cấm giết mổ** theo quy định (dại, nhiệt thán, ung khí thán, ty thụ, thủy thũng ác tính, bò điên, cúm gà...).)

11

xử lý đv sau khi khám sống (3)

2. Không được phép giết thịt (2)

- **mới tiêm vắc-xin** chưa đủ 15 ngày, hoặc có p/ư sau khi tiêm;
- Đã sử dụng thuốc nhưng **chưa đủ thời gian ngừng thuốc** cần thiết theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

12

xử lý đv sau khi khám sống (4)

3. Giết mổ ở khu vực riêng (hoặc giết mổ sau khi đã mang đi hết thịt và phủ tạng của con khỏe):

bệnh lao, sẩy thai truyền nhiễm, viêm vú, viêm khớp, vết thương ngoại khoa, bệnh đường ruột...Khi giết mổ cần có biện pháp bảo hộ cho công nhân.

13

xử lý đv sau khi khám sống (5)

4. Hoãn giết:

bệnh truyền nhiễm hay không TN nhưng **còn k/n sinh sản cây kéo và có k/n chữa khỏi bệnh**. Với con vật này cho nốt cách ly, điều trị, vệ sinh, chăm sóc. Nếu 0 đủ điều kiện cần thiết thì giết thịt.

14

xử lý đv sau khi khám sống (6)

5- Giết mổ khẩn cấp:

Các trường hợp động vật **bị thương, yếu mệt do quá trình vận chuyển** nhưng không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm.

15

xử lý đv sau khi khám sống (7)

6- Bước phải tiêu hủy:

Động vật bị mắc các bệnh truyền nhiễm trong **Danh mục cấm giết mổ** như nhiệt thán, dại, cúm gia cầm,... hoặc ngộ độc các hóa chất độc hại có thể gây nguy hại cho người.

16